

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 117/2006/QĐ-BNN

*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Thành lập Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1  
trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 về quy hoạch xây dựng; số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP và số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17/8/2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Vị trí và chức năng**

Thành lập Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 trực thuộc Bộ Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án Thủy lợi 401, Ban Quản lý dự án Thủy lợi 402 và tổ chức, sắp xếp lại.

Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 được giao trách nhiệm quản lý và sử dụng vốn của nhà nước và các nguồn vốn khác (nếu có) để đầu tư xây dựng công trình thủy lợi (bao gồm các dự án thủy lợi và đê điều) theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 là đơn vị sự nghiệp kinh tế có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 có trách nhiệm tiếp nhận vốn trực tiếp từ cơ quan cấp vốn để quản lý và tổ chức thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến hoàn thành dự án đưa vào khai thác, sử dụng theo hình thức chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án theo quy định của pháp luật. Chi phí hoạt động của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 được tính trong kinh phí đầu tư từng Dự án theo quy định hiện hành.

Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội (trụ sở của Ban Quản lý Dự án Thủy lợi 401), cơ sở 2 tại thị trấn Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; cơ sở 3 tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (trụ sở của Ban Quản lý Dự án Thủy lợi 402).

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng thủy lợi thuộc 13 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương phía Nam sông Hồng gồm các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Hà Tây, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình và thành phố Hà Nội do Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cấp quyết định đầu tư. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

### **1. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình:**

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 41 Luật Xây dựng; Điều 5, Điều 6, Điều 12 (không bao gồm khoản 1, 4), Điều 13 (không bao gồm khoản 1) Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ; Điều 1 (khoản 3, 4, 7, 8) Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ;

## 2. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 45 (không bao gồm điểm a khoản 2) Luật Xây dựng; Điều 1 (điểm 2 khoản 11 và khoản 12) Nghị định 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ;

## 3. Lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 9, 25, 32, 33, Điều 34 (khoản 2), 35, 36, 61, 62, 63 Luật Đấu thầu; Điều 104 Luật Xây dựng.

## 4. Khảo sát thiết kế xây dựng:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 50 Luật Xây dựng (không bao gồm điểm a khoản 1); Điều 6, 7, 8, 9, Điều 11 (điểm b khoản 1), Điều 12 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ.

## 5. Thiết kế xây dựng công trình:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 57 Luật Xây dựng (không bao gồm điểm a khoản 1); Điều 13, 14, 16, 17 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ; Điều 16, Điều 17 (khoản 2, 3, 4) của Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ; Điều 1 (khoản 9) Nghị định 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ.

## 6. Thi công xây dựng công trình:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 68, 72, 75 (không bao gồm điểm a khoản 1) Luật Xây dựng; Điều 18 (khoản 1, 3) Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ; Điều 30, 31, 32, Điều 33 (khoản 3), Điều 34 (khoản 3) Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ;

## 7. Giám sát thi công xây dựng:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 87, 88, 89 Luật Xây dựng; Điều 21 Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ;

## 8. Nghiệm thu và bàn giao công trình xây dựng:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 80 Luật Xây dựng; Điều 23, 24, 25, 26, Điều 27 (khoản 3), Điều 30, Điều 35 Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ;

9. Thanh toán, quyết toán trong hoạt động xây dựng:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 81 (khoản 2, 3) Luật Xây dựng; Điều 42 Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ; Điều 1 (khoản 14) Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ;

10. Các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng:

- Đề xuất đơn vị sẽ quản lý, sử dụng công trình sau này có trách nhiệm cử người trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt để tham gia quản lý đầu tư xây dựng công trình và tiếp nhận quản lý, sử dụng khi công trình hoàn thành;

- Phối hợp với địa phương trong vùng Dự án để giải quyết những công việc cụ thể của từng Dự án;

- Tùy theo quy mô, tính chất và yêu cầu về thời gian thực hiện dự án Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 được ký hợp đồng với một hoặc nhiều nhà thầu chính. Nhà thầu chính có thể ký hợp đồng để thực hiện công việc với một hoặc nhiều thầu phụ nhưng phải được Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 chấp thuận trong hợp đồng ký kết với chủ đầu tư và phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khác của chủ đầu tư được quy định tại Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP, số 111/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng, số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

11. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế và tài sản của Ban theo quy định; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ban.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

**Điều 3. Các Dự án có nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); các Dự án do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư**

1. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 có trách nhiệm phối hợp Ban

Quản lý Trung ương Dự án Thủy lợi (CPO) để quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng thủy lợi có nguồn vốn ODA theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng và hiệp định ký kết giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nhà tài trợ quốc tế và điều ước quốc tế cụ thể về ODA.

2. Tùy theo quy mô, tính chất, mức độ phức tạp của từng dự án đầu tư xây dựng thủy lợi từ nguồn vốn ODA hoặc Dự án do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Thủ tướng Chính phủ giao làm chủ đầu tư, Bộ có quyết định tổ chức riêng để giao cho Ban làm nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án thành phần (Ban Quản lý Tiểu Dự án), một số hoặc toàn bộ nhiệm vụ của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng, hiệp định ký kết giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nhà tài trợ quốc tế và điều ước quốc tế cụ thể về ODA.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

##### **1. Lãnh đạo Ban:**

Có Giám đốc, các Phó Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định hiện hành;

Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban, chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về mọi hoạt động của Ban.

Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc giao, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao và ủy quyền;

##### **2. Bộ máy giúp việc Giám đốc:**

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Thẩm định kỹ thuật - dự toán;
- Phòng Quản lý thi công.

##### **3. Ban Quản lý dự án:**

Ban Quản lý dự án được thành lập khi dự án đầu tư được phê duyệt và giải thể khi kết thúc dự án xây dựng. Ban Quản lý dự án có Trưởng ban và 01 Phó trưởng

ban. Ban Quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 giao. Trưởng Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 và trước pháp luật theo nhiệm vụ được giao và quyền hạn được ủy quyền.

Trưởng, Phó các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Trưởng, Phó ban quản lý dự án được bổ nhiệm theo quy định hiện hành; cán bộ, viên chức được tuyển dụng vào làm việc tại Ban theo yêu cầu công việc và quy định của Pháp lệnh cán bộ công chức, được xếp ngạch, lương theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; thay thế Quyết định số 3906/QĐ/BNN-TCCB ngày 08/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các Ban Quản lý dự án Thủy lợi, Điều 4 Quyết định số 39/2006/QĐ-BNN ngày 19/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều trong các Quyết định của Bộ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Quản lý xây dựng công trình, Cục Quản lý đề điều tra phòng chống lụt, bão; Ban Quản lý Trung ương Dự án Thủy lợi; các Ban Quản lý Dự án Thủy lợi trực thuộc Bộ; bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trái với Quyết định này.

### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

1. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 tiếp tục quản lý các dự án dở dang do Ban Quản lý dự án Thủy lợi 402 trước đây quản lý đến 31/12/2007 để đảm bảo thời gian chuyển tiếp và chế độ tiền lương cho cán bộ, viên chức. Bàn giao các dự án mới đầu tư thuộc các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh cho Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2 quản lý từ 01/01/2007.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án Thủy lợi 401, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Thủy lợi 402 chịu trách nhiệm bàn giao nguyên trạng Ban Quản lý Dự án Thủy lợi 401, Ban Quản lý Dự án Thủy lợi 402 cho Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 có trách nhiệm tiếp nhận quản lý, điều hành và xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 trình Bộ trưởng phê duyệt, đồng thời làm việc với các cơ

quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thành các thủ tục để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan chức năng của Bộ có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Cục trưởng Cục Quản lý Đê điều và phòng chống lụt, bão, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ và Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Cao Đức Phát**

09691380

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

---

Văn phòng Chính phủ xuất bản

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

**Giá: 10.000 đồng**